

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 59 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/12/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Hoà và ông Trần Xuân Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thùy Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 223/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 40/QĐHPT- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Ngân Văn D - sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngân Văn D kết hôn với nhau vào ngày 05 tháng 05 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã N - huyện N - tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không hiểu và không tôn trọng nhau, đã

sống ly thân nhau từ năm 2018, không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngân Văn D.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngân Văn D có hai con chung là Ngân Thị Cẩm N, sinh ngày 02 tháng 04 năm 2012 và Ngân Văn N1, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2014. Ly hôn chị H nhường quyền nuôi con chung cho anh D vì từ khi anh chị ly thân đến nay, hai con chung ở với anh D. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/ một cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Ngân Văn D:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh D biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho anh D nhưng anh D vẫn không có mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến xác minh và hành niêm yết các tài liệu, chứng cứ tại địa phương nơi anh D cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H là cho ly hôn với anh Ngân Văn D; Việc nuôi con: đề nghị hội đồng xét xử giao hai con chung là Ngân Thị Cẩm N, sinh ngày 02 tháng 04 năm 2012 và Ngân Văn N1, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2014 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành; Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/hai con; Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại Thôn C, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn yêu cầu ly hôn với anh Ngân Văn D là bị đơn có nơi cư trú tại xóm X, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anh Ngân Văn D có hộ khẩu thường trú tại xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh D biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho thân nhân của anh D, quá trình xác minh thì được biết sau khi nhận giấy báo của Tòa án, chính quyền địa phương phối hợp với gia đình đã báo cho anh D biết thời gian, địa điểm đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh D không hợp tác, không đến và không có ý kiến gì. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các tài liệu, giấy triệu tập và các chứng cứ tại địa phương nơi anh D cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngân Văn D kết hôn với nhau vào ngày 05 tháng 05 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã N - huyện N - tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không hiểu và không tôn trọng nhau, đã sống ly thân nhau từ năm 2018, không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm giữa chị H và anh D không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngân Văn D có hai con chung là Ngân Thị Cẩm N, sinh ngày 02 tháng 04 năm 2012 và Ngân Văn N1, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2014. Quá trình chị H và anh D sống ly thân thì các con chung ở với anh D và các con chung đều có nguyện vọng được ở với bố là anh Ngân Văn D. Để đảm bảo quyền lợi cho các con chung và nguyện vọng của các con. Hội đồng xét xử giao hai con chung là Ngân Thị Cẩm N và Ngân Văn N1 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành là phù hợp.

2.3. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/ hai con đến khi các con chung trưởng thành, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227, điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 58; điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Ngân Văn D.

2. Việc nuôi con: Giao hai con chung là Ngân Thị Cẩm N, sinh ngày 02 tháng 04 năm 2012 và Ngân Văn N1, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2014 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng hai triệu đồng/ hai con (một triệu đồng / một con) cho đến khi các con chung trưởng thành, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Thời điểm chấm dứt cấp dưỡng quy định tại điều 118 luật hôn nhân gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Ngân Văn D về số tiền cấp dưỡng nuôi con thì chị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, trường hợp chị H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0012453 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn. Chị H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng.

4. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Ngân Văn D có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N - h. Nghĩa Đàn.
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương